TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân

Ông Lê Xuân Nghiêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1984 tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm răng hàm mặt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ch (đã chết) và bà Lý Hồng H1, sinh năm 1964; vợ, con: Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 21/9/2023 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

2. Phạm Thị Thúy Hg (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1982 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Nn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm răng hàm mặt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1961; chồng, con: Có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm

giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 21/9/2023 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số *, đường TT, khu AT, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T H, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị Nga, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N H, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Đồng Sơn, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị Mỹ Nh1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Chín Tư Chín Sáu, xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn C N, xã M S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn H, xã H Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thúy Ng2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A Đ, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Duy C2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Nh, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

10. Bà Tô Thị Th2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Suối Trà, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

11. Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn C, xã M H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

12. Bà Lăng Thị N1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn T H, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

13. Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Nhất Hà, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T H, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

15. Anh Vũ Duy Th3, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn V, xã M S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

16. Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Nh, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

17. Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn D, xã M S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

18. Anh Hoàng Văn Th4, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn X M, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

19. Chị Đàm Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn C, xã M H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

20. Anh Trần Hoài N3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

21. Ông Đoàn Tiến B1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Nh, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

22. Chị Nông Thị Kim L1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

23. Bà Hứa Thị U, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn T H, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

24. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C K, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

25. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã Nn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

26. Chị Lành Thị L1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L C, xã Đ T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

27. Bà Vy Thị L3, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã C K, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

28. Chị Lưu Thị Th5, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N1, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

29. Bà Nguyễn Bích H4, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số *, khu T II, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

30. Bà Âu Thị Tuyết Th6, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số *, ngách *, ngõ *, đường KĐ, khu T I, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

31. Chị Trần Thị Bích Ng3, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Tr Nh, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

32. Ông Nguyễn Viết Ch2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A Đ, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

33. Anh Trịnh Xuân M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Nh, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

34. Bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn A Đ, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

35. Anh Lưu Văn Ph1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Q T, xã H2, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

36. Chị Hoàng Thanh L3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Tr Nh, xã H S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

37. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn S 2, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

38. Anh Trần Anh T5, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C K, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

39. Chị Lương Thị Minh Ng4, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Thị Hòa, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

40. Bà Lục Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn E1, xã S H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

41. Chị Triệu Thị Ng5, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T L, xã H2 L, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

42. Bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

43. Anh Nguyễn Trí C3, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn C N, xã M S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

44. Chị Vy Thị Th7, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn CL1, xã V Nh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

45. Bà La Thị L4, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn V3, xã H Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

46. Chị Lăng Thị K2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Tân Minh, xã N4 T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

47. Ông Hoàng Văn Qu, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu T I, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

48. Ông Nguyễn Hùng Cx, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu T I, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

49. Bà Phùng Thị Ng6, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số *, đường CL, khu T I, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

50. Ông Vi Văn N3, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Ph, xã V Nh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

51. Ông Hoàng Đức M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số *, ngõ *, đường *, khu A, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

52. Ông Nguyễn Văn T8, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn T3, xã N4 T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

53. Ông Nguyễn Hữu S1, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số *, đường CL, khu T I, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

54. Chị Lương Thị Hx, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T4, xã N4 T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

55. Ông Bùi Văn Cg, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn R1, xã Đ T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

56. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn B D, xã Y1 S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

57. Bà Hoàng Thị Hx, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

58. Chị Lăng Thị B2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ3, xã M S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

59. Chị Mông Thị D1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh B. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thu H2, sinh năm 1997. Vắng mặt.

2. Chị Đàm Thị Thùy Lg, sinh năm 1977. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị S3, sinh năm 1994. Vắng mặt.

4. Chị Trần Nguyệt A1, sinh năm 1974. Vắng mặt.

5. Anh Dương Trọng Ngh, sinh năm 1988. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Thanh T9, sinh năm 1988. Vắng mặt.

7. Bà Nông Thị B3, sinh năm 1974. Vắng mặt.

8. Chị Nông Thị Thanh L5, sinh năm 1986. Vắng mặt.

9. Anh Đàm Trung K3, sinh năm 1984. Vắng mặt.

10. Bà Vũ Bích Th9, sinh năm 1963. Vắng mặt.

11. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987. Vắng mặt.

12. Nông Thu H3. Vắng mặt.

13. Hoàng Thị U2, sinh năm 2000. Vắng mặt.

14. Tăng Thị L5, sinh năm 1989. Vắng mặt.

15. Nguyễn Văn B4, sinh năm 1994. Vắng mặt.

16. Triệu Thị E1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

17. Hoàng Thị H4, sinh năm 1984. Vắng mặt.

18. Lê Văn T8, sinh năm 1988. Vắng mặt.

19. Hoàng Thị L6, sinh năm 1994. Vắng mặt.

20. Đinh Thị H5, sinh năm 2002. Vắng mặt.

21. Bùi Trọng Đh. Vắng mặt.

22. Phan Đình V. Vắng mặt.

23. Lương Ngọc Q1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

24. Lưu Thị H5, sinh năm 1989. Vắng mặt.

25. Vi Đức H6, sinh năm 1990. Vắng mặt.

26. Nông Văn S6, sinh năm 1992. Vắng mặt.

27. Hoàng Thị T10, sinh năm 1984. Vắng mặt.

28. Hoàng Văn T11, sinh năm 1989. Vắng mặt.

29. Vy Văn Th12, sinh năm 1992. Vắng mặt.

30. Phan Thị Ng8, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Minh H từng làm thuê tại các phòng khám răng hàm mặt tư nhân ở thành phố Bắc Giang, do muốn tự mở phòng khám, chữa bệnh về răng, Dương Minh H đặt mua của một người không quen biết qua mạng xã hội Facebook bằng tốt nghiệp trung cấp về chuyên ngành răng hàm mặt. Sau khi nhận bằng Dương Minh H làm hồ sơ, kèm theo bằng tốt nghiệp nêu trên gửi Sở Y tế Bắc Giang và được cấp 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434, phạm vi hoạt động chuyên môn là Kỹ thuật viên răng hàm mặt. Sau đó Hoàng tiếp tục thông qua mạng xã hội Facebook tìm, liên hệ và đặt mua với một người không quen biết làm giả giấy tờ với số tiền 7.000.000 đồng, gồm 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh số 000434, chuyên môn bác sĩ định hướng răng hàm mặt, phạm vi hoạt động chuyên môn là khám, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; 01 Bằng tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội số 0621120.

Đầu năm 2022, do muốn cùng góp vốn mở phòng khám răng, Dương Minh H bảo Phạm Thị Thúy Hg phải có giấy tờ chứng minh là bác sĩ nha khoa thì mới hoạt động được, vì Phạm Thị Thúy Hg mới chỉ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2001 và không có bằng cấp nào khác nên Phạm Thị Thúy Hg đã đặt làm giả với người không quen biết trên mạng xã hội Facebook 01 Chứng chỉ định hướng chuyên khoa răng hàm mặt số 160196; 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003494 với giá 2.500.000 đồng, mục đích hợp thức hóa hoạt động khám chữa bệnh và đối phó với các đoàn kiểm tra trong quá trình hoạt động.

Ngày 25/9/2022, Hoàng và Hằng khai trương Cơ sở nha khoa thẩm mỹ quốc tế Trường Hải 68 ở số 72, đường Chi Lăng, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và bắt đầu hoạt động khám, chữa bệnh về răng cho nhiều người dân nhưng chưa được cấp phép hoạt động. Dương Minh H, Phạm Thị Thúy Hg trực tiếp khám, chữa bệnh về răng cho khách hàng, thuê Đàm Thị Thùy Lg, Lê Thu H2 làm nhân viên, ghi chép sổ, thu tiền khách hàng, quét dọn cơ sở, vệ sinh thiết bị y tế.

Ngày 29/9/2022, Sở Y tế Lạng Sơn phối hợp với Phòng PA03 Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra đột xuất đối với Cơ sở nha khoa thẩm mỹ quốc tế Trường Hải 68. Theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, Phạm Thị Thúy Hg xuất trình 01 Chứng chỉ định hướng chuyên khoa răng hàm mặt số 160196, chuyên môn "Bác sĩ Răng – Hàm – Mặt"; 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003494 và 02 quyển sổ ghi thông tin khách hàng. Dương Minh H xuất trình 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh số 000434, chuyên môn "Bs định hướng Răng –

Hàm – Mặt"; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên do Sở Y tế Bắc Giang cấp; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh; 01 Bằng tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội số 0621120. Đoàn kiểm tra nghi ngờ các giấy tờ, tài liệu do Hằng và Hoàng xuất trình là giả nên đã yêu cầu giao nộp. Hoàng chỉ giao nộp 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434, văn bằng chuyên môn: "Bs định hướng Răng –Hàm –Mặt" và 02 quyển sổ ghi thông tin khách hàng, các giấy tớ còn lại Hoàng bảo Hằng cất xuống tầng hầm. Đoàn kiểm tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra y tế; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; danh mục tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kèm theo biên bản.

Ngày 28/10/2022, Sở Y tế Bắc Giang cung cấp hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu 00105374, ngành đào tạo răng hàm mặt chính quy do Trường cao đẳng Y tế Hà Nội cấp ngày 17/8/2010; 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434/BG-CCHN của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2013 văn bằng chuyên môn là trung cấp răng hàm mặt, phạm vi hoạt động là kỹ thuật viên răng hàm mặt.

Kết quả xác minh tại Phòng Quản lý đào tạo – Khoa học và Công nghệ - Hợp tác Quốc tế Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Đại học Y Hà Nội xác nhận không cấp Chứng chỉ định hướng chuyên khoa răng hàm mặt số 160196 ngày 14/8/2016 cho Phạm Thị Thúy Hg . Phòng Công tác học viên, sinh viên và quản lý ký túc xá – Đại học Y Hà Nội xác nhận không cấp Bằng tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội số 0621120 ngày 14/7/2008 cho Dương Minh H. Cục quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế xác nhận không cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho Phạm Thị Thúy Hg . Sở Y tế Lạng Sơn xác nhận hoạt động khám, chữa bệnh về răng hàm mặt của Dương Minh H không có giấy phép.

Tại kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434/BG-CCHN mang tên Dương Minh H, văn bằng chuyên môn: "Bs định hướng Răng –Hàm –Mặt" gửi giám định là giả.

Tiến hành khám xét tại Cơ sở nha khoa thẩm mỹ quốc tế Trường Hải 68, thu giữ: 07 con dấu gồm 02 dấu tròn, 05 dấu hình chữ nhật trong đó 01 dấu hình chữ nhật có chữ "Bs. Dương Minh H"; 02 Giấy chứng nhận đăng ký doanh có ghi thông tin mã số doanh nghiệp 4900891860 và 2400800501; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh; 01 quyển bảng giá dịch vụ. Căn cứ 02 quyển sổ ghi thông tin khách hàng, xác định số tiền thu lợi bất chính là 34.471.001 đồng (trong đó số tiền Dương Minh H thu lợi bất chính là 23.989.000 đồng, Phạm Thị Thúy Hg là 10.482.000 đồng).

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ngô Thị Th, anh Hoàng Văn T, chị Đặng Thị Nga, ông Nguyễn Văn Th1, chị Hoàng Thị Mỹ Nh1, anh Hoàng Văn A, bà Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thúy Ng2, bà Tô Thị Th2, anh Hoàng Xuân B, bà Lăng Thị N1, bà Trần Thị Ph, anh Nguyễn Ngọc Đ, anh Vũ Duy Th3, ông Nguyễn Hữu H1, ông Hoàng Văn X, anh Hoàng Văn Th4, chị Đàm Thị V, anh Trần Hoài N3, ông Đoàn Tiến B1, chị Nông Thị Kim L1, bà Hứa Thị U, chị Nguyễn Thị L-sinh năm 2000, chị Nguyễn Thị L-sinh năm 1983, chị Lành Thị L1, bà Vy Thị L3, chị Lưu Thị Th5, bà Nguyễn Bích H4, bà Âu Thị Tuyết Th6, chị Trần Thị Bích Ng3, ông Nguyễn Viết Ch2, anh Trịnh Xuân M, bà Hoàng Thị Kh, anh Lưu Văn Ph1, chị Hoàng Thanh L3, chị Nguyễn Thị H4, anh Trần Anh T5, chị Lương Thị Minh Ng4, anh Nguyễn Trí C3, chị Vy Thị Th7, bà La Thị L4, chị Lăng Thị K2, ông Hoàng Văn Qu, ông Nguyễn Hùng Cx, bà Phùng Thị Ng6, ông Vi Văn N3, ông Hoàng Đức M, ông Nguyễn Văn T8, ông Nguyễn Hữu S1, chị Nguyễn Thị O, bà Hoàng Thị Hx, chị Lăng Thị B2, chị Lương Thị Hx, bà Lục Thị S, chị Triệu Thị Ng5, anh Nguyễn Duy C2, bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Bùi Văn Cg đều trình bày: Bản thân là khách hàng đến khám chữa răng tại cơ sở khám răng của bị cáo Dương Minh H và bị cáo Phạm Thị Thúy Hg . Tuy nhiên việc khám chữa răng là hoàn toàn tự nguyện nên đều không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự.

Những người làm chứng chị Lê Thu H2, chị Đàm Thị Thùy Lg, chị Hoàng Thị S3, chị Trần Nguyệt A1, anh Dương Trọng Ngh, anh Phạm Thanh T9, bà Nông Thị B3, chị Nông Thị Thanh L5, anh Đàm Trung K3, bà Vũ Bích Th9 đều trình bày: Không biết việc các bị cáo sử dụng bằng giả để mở phòng khám chữa răng cho người dân.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Chị Mông Thị D1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo, số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nộp là do bị cáo tác động chị đi nộp thay. Đây là tiền của hai vợ chồng và bị cáo tự nguyện nộp lại nên chị không có ý kiến yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Minh H từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Hg từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 23.989.000 đồng của Dương Minh H; 10.482.000 đồng của Phạm Thị Thúy Hg (đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Hữu Lũng ngày 28/11/2023 và ngày 06/12/2023); đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm 02 quyển sổ ghi thông tin khách hàng, 01 quyển bảng giá dịch vụ, 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434 đã lưu hồ sơ vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 hình dấu tròn có chữ "Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ y tế Minh Hoàng", 01 hình dấu tròn có chữ "Nha khoa Hoàng Dung Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất TM và DV y tế Minh Hoàng tại Lạng Sơn", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC DƯƠNG MINH H", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "*Bs.Dương Minh H*", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC *Dương Minh H*", 02 dấu hình chữ nhật có chữ "ĐÃ THANH TOÁN"; về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khám chữa răng tại Phòng khám của các bị cáo đều không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg đã biết hành vi của mình là sai trái và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ngô Thị Th, anh Hoàng Văn T, chị Đặng Thị Nga, ông Nguyễn Văn Th1, chị Hoàng Thị Mỹ Nh1, anh Hoàng Văn A, bà Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thúy Ng2, bà Tô Thị Th2, anh Hoàng Xuân B, bà Lăng Thị N1, bà Trần Thị Ph, anh Nguyễn Ngọc Đ, anh Vũ Duy Th3, ông Nguyễn Hữu H1, ông Hoàng Văn X, anh Hoàng Văn Th4, chị Đàm Thị V, anh Trần Hoài N3, ông Đoàn Tiến B1, chị Nông Thị Kim L1, bà Hứa Thị U, chị Nguyễn Thị L-sinh năm 2000, chị Nguyễn Thị L-sinh năm 1983, chị Lành Thị L1, bà Vy Thị L3, chị Lưu Thị Th5, bà Nguyễn Bích H4, bà Âu Thị Tuyết Th6, chị Trần Thị Bích Ng3, ông Nguyễn Viết Ch2, anh Trịnh Xuân M, bà Hoàng Thị Kh, anh Lưu Văn Ph1, chị Hoàng Thanh L3, chị Nguyễn Thị H4, anh Trần Anh T5, chị Lương Thị Minh Ng4, anh Nguyễn Trí C3, chị Vy Thị Th7, bà La Thị L4, chị Lăng Thị K2, ông Hoàng Văn Qu, ông Nguyễn Hùng Cx, bà Phùng Thị Ng6, ông Vi Văn N3, ông Hoàng Đức M, ông Nguyễn Văn T8, ông Nguyễn Hữu S1, chị Nguyễn Thị O, bà Hoàng Thị Hx, chị Lăng Thị B2 và những người làm chứng chị Lê Thu H2, chị Đàm Thị Thùy Lg, chị Hoàng

Thị S3, chị Trần Nguyệt A1, anh Dương Trọng Ngh, anh Phạm Thanh T9, bà Nông Thị B3, chị Nông Thị Thanh L5, anh Đàm Trung K3, bà Vũ Bích Th9, chị Nguyễn Thị Y, anh Nông Thu H3, chị Hoàng Thị U2, chị Tăng Thị L5, anh Nguyễn Văn B4, chị Triệu Thị E1, chị Hoàng Thị H4, anh Lê Văn T8, chị Hoàng Thị L6, chị Đinh Thị H5, anh Bùi Trọng Đh, anh Phan Đình V, anh Lương Ngọc Q1, chị Lưu Thị H5, anh Vi Đức H6, anh Nông Văn S6, chị Hoàng Thị T10, anh Hoàng Văn T11, anh Vy Văn Th12, chị Phan Thị Ng8 đều vắng mặt không có lý do. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị Hx, bà Lục Thị S, chị Triệu Thị Ng5, anh Nguyễn Duy C2, bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Bùi Văn Cg, chị Đàm Thị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra hoặc đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg không được đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ liên quan đến chuyên môn khám, chữa bệnh về răng, tuy nhiên vì muốn thu lợi bất chính và hợp thức hóa hoạt động khám chữa bệnh, đồng thời đối phó với các đoàn kiểm tra nên các bị cáo Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg thông qua mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin và trả tiền để đặt làm giả giấy tờ liên quan đến hoạt động hành nghề khám chữa bệnh chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt để mở phòng khám nha khoa, khám chữa bệnh về răng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 34.471.001 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên có nhận thức và biết được pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng bằng cấp chứng chỉ giả để khám chữa bệnh. Nhưng vì lợi ích cá nhân, xem thường quy định pháp luật nên các bị cáo thỏa thuận với người khác để làm giả giấy tờ do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan chức năng của Nhà nước. Do vậy, việc đưa ra xét xử để áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cần thiết, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Dương Minh H là người khởi xướng, thống nhất, bàn bạc cùng bị

cáo Phạm Thị Thúy Hg đặt làm giấy tờ giả nên bị cáo Dương Minh H có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Thị Thúy Hg .

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Minh H, Phạm Thị Thúy Hg không có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Dương Minh H là người tích cực trong công tác từ thiện vì đã hỗ trợ các học sinh nghèo vượt khó bằng những phần quà, xe đạp, sách vở và được Trường Trung học cơ sở Hương Sơn xác nhận; bị cáo Phạm Thị Thúy Hg được Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Hữu Lũng tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào phụ nữ huyện Hữu Lũng năm 2015; các bị cáo đều đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và nghĩa vụ của công dân ở nơi cứ trú nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phù hợp quy định, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu lợi bất chính là 34.471.001 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, các bị cáo đã nộp lại số tiền trên, cụ thể: Bị cáo Dương Minh H đã nộp 23.989.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004527, ngày 06/12/2023 và bị cáo Phạm Thị Thúy Hg đã nộp 10.482.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004522, ngày 28/11/2023 đều tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; đối với vật chứng là Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh số 000434/BG-CCHN mang tên Dương Minh H, chuyên môn bác sĩ định hướng Răng –Hàm –Mặt, 02 quyển sổ ghi thông tin khách hàng, 01 quyển bảng giá dịch vụ đã được lưu giữ và kèm theo hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý; đối với 01 dấu hình chữ nhật có chữ "*Bs.Dương Minh H*" là vật cấm lưu hành và 01 hình dấu tròn có chữ "Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ y tế Minh Hoàng", 01 hình dấu tròn có chữ "Nha khoa Hoàng Dung Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất TM và DV y tế Minh Hoàng tại Lạng Sơn", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC DƯƠNG MINH H", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC *Dương Minh H*", 02 dấu hình chữ nhật có chữ "ĐÃ THANH TOÁN", tại phiên tòa bị cáo Dương Minh H không có yêu cầu xin lại cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các khách hàng đã khám chữa răng tại Phòng khám của các bị cáo đều không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[11] Đối với những giấy tờ giả các bị cáo đã xuất trình ngày 29/9/2022 nhưng sau đó cất đi, không giao nộp cho Đoàn kiểm tra gồm: 01 Chứng chỉ định

hướng chuyên khoa răng hàm mặt số 160196, chuyên môn "Bác sĩ Răng – Hàm – Mặt"; 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 003494 của Phạm Thị Thúy Hg và 01 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh số 000434, chuyên môn "Bs định hướng Răng – Hàm – Mặt"; 01 Bằng tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội số 062112 của Dương Minh H. Bị cáo Dương Minh H khai nhận đã tiêu hủy hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đủ cơ sở kết luận.

[12] Đối với 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000434/BG-CCHN của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2013 văn bằng chuyên môn là trung cấp răng hàm mặt, phạm vi hoạt động là kỹ thuật viên răng hàm mặt, Hoàng khai nhận đã đốt nên không thu giữ được. Ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ban hành Công văn số 442/CQCSĐT-ĐTTH đề nghị Sở Y tế Bắc Giang có hình thức xử lý đối với chứng chỉ trên là phù hợp.

[13] Đối với người đã làm giấy tờ giả bán cho Dương Minh H và Phạm Thị Thúy Hg thông qua Facebook, do không xác định được nên không có cơ sở để mở rộng điều tra làm rõ.

[14] Đối với Đàm Thị Thùy Lg, Lê Thu H2 là những người được thuê giúp việc, dọn vệ sinh phòng khám, không tham gia khám, chữa bệnh, không biết Hoàng, Hằng có và sử dụng tài liệu giả nên không xem xét xử lý.

[15] Đối với những khách hàng có tên trong sổ ghi thông tin khách hàng gồm: Chị Nguyễn Thị Y, anh Nông Thu H3, chị Hoàng Thị U2, chị Tăng Thị L5, anh Nguyễn Văn B4, chị Triệu Thị E1, chị Hoàng Thị H4, anh Lê Văn T8, chị Hoàng Thị L6, chị Đinh Thị H5, anh Bùi Trọng Đh, anh Phan Đình V, anh Lương Ngọc Q1, chị Lưu Thị H5, anh Vi Đức H6, anh Nông Văn S6, chị Hoàng Thị T10, anh Hoàng Văn T11, anh Vy Văn Th12, chị Phan Thị Ng8. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hiện những người này đều không có mặt tại địa phương và không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời khai, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự. Trường hợp có ý kiến thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2

Điều 106; Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Minh H, Phạm Thị Thúy Hg phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

2. 1. Xử phạt bị cáo Dương Minh H 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy Hg 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Giao bị cáo Dương Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và bị cáo Phạm Thị Thúy Hg cho Ủy ban nhân dân xã N4 T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 34.471.001 đồng. Xác nhận bị cáo Dương Minh H đã nộp số tiền là 23.989.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004527, ngày 06/12/2023 và bị cáo Phạm Thị Thúy Hg đã nộp số tiền là 10.482.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004522, ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu hình chữ nhật có chữ "*Bs.Dương Minh H*", 01 hình dấu tròn có chữ "Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ y tế Minh Hoàng", 01 hình dấu tròn có chữ "Nha khoa Hoàng Dung Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất TM và DV y tế Minh Hoàng tại Lạng Sơn", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC DƯƠNG MINH H", 01 dấu hình chữ nhật có chữ "GIÁM ĐỐC *Dương Minh H*", 02 dấu hình chữ nhật có chữ "ĐÃ THANH TOÁN".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 28/11/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Minh H, Phạm Thị Thúy Hg mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Duy Toàn

Trương Thị Khung

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên